

令和 〇年 〇月 〇日

かながわけんきょういくいんかい どの
神奈川県教育委員会 殿

こうとうがっこうとうしゅうがくしえんきん
高等学校等就学支援金
じゅきゅうし かくにんていしんせいしよ
受給資格認定申請書

Đơn đăng ký công nhận tư cách hưởng
Quỹ Hỗ trợ Tài chính Học Đường koko

こうとうがっこうとうしゅうがくしえんきん (い か じゅう がくしえんきん) といいます。) のじゅきゅうしかく
高等学校等就学支援金 (以下「就学支援金」といいます。) の受給資格
にんていしんせい
の認定を申請します。

Đơn xin chứng nhận tư cách nhận trợ giúp từ Quỹ Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường Bạc
Koko (sau đây gọi là 「Quỹ hỗ trợ」).

(つぎ じこう かなら かくにん うえ りょうほう しるし つ
次の事項を必ず確認の上、両方の口にレ印を付けてください。)

☒ Tôi xác nhận rằng các nội dung ghi trong đơn này hoàn toàn đúng sự thật.

☒ Tôi hiểu rằng nếu khai báo sai sự thật trong đơn này và được nhận Quỹ hỗ trợ tài chính học
đường koko một cách không đúng quy định, tôi có thể bị yêu cầu hoàn trả số tiền đã nhận
trái phép và có thể bị xử phạt với mức phạt tù đến 3 năm hoặc phạt tiền đến 1.000.000 yên
cùng các hình thức xử lý khác theo quy định pháp luật.

(い か くらん せいとほんにん しよめい ほんしやとう だいひつ かのう きにゆう あ べっし
(以下の空欄に生徒本人が署名してください。保護者等による代筆も可能です。記入に当たっては、別紙の
「記入上の注意」および「留意事項」をよく読んでから記入してください。)

(Học sinh tự ký. Phụ huynh có thể ký thay. Trước khi điền đơn, vui lòng đọc kỹ tài liệu đính kèm 「Lưu ý khi điền
đơn」 và 「Các điểm cần lưu ý」.)

ふりがな	かながわ	こたろう	
せいと しめい 生徒の氏名	せい 姓 神奈川	めい 名 子太郎	

せいと せいねんがっぴ
生徒の生年月日

平成22 ねん 8 がつ 15 にち
年 月 日

せいと じゅうしよ
生徒の住所

〒231-0021
神奈川 都道府県 横浜 市区町村 中区日本大通り1000

ほんしやとう だてん
保護者等の
電話番号

父090-0000-0000 母080-0000-0000

ほんしやとう だんし
保護者等の電子
メールアドレス

XXXXXXXXXXXX @ XXXXX, XX, XX

せいと ざいがく
生徒が在学する
がっこう けいしやう
学校の名称

神奈川県立〇〇学校

【1. Về thời gian đi học ở trường cấp ba】(Nếu là Mẫu Thông báo Tình hình Thu nhập không cần phải điền vào.)
※ Những người nằm trong một ở các dạng dưới đây sẽ không được làm "Đơn xin chứng nhận tư cách nhận
Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường".
・ Người tốt nghiệp hoặc đã hoàn tất chương trình Trung học Cấp 3 (Koko; không tính người có hạn đi học
dưới 3 năm) v.v...
・ Những người có tổng số thời gian đi học Trung học Cấp 3 (Koko) v.v... vượt quá 36 tháng (nếu là trường
Teijisei / Vừa Học Vừa Làm, trường Tsushin / Hàm Thụ, thì tính với 3 phần 4) (Tuy nhiên, không bao gồm thời
gian ngưng chu cấp Tiền Hỗ Trợ Tài Chính Học Đường)

げんざい かよ こう ①現在 通っている高 とうがっこうとう ざいがく けい 等学校等の在学期間	がっこうめい 学校名 神奈川県立〇〇学校	年 月 日 ~ (うち支給停止期間等) 年 月 日 ~ 年 月 日	がっこう しゅるい かにてい がっか 学校の種類・課程・学科 ①高等学校 (全日制)
か こ べつ こうとうがっこう ②過去に別の高等学校 とう ざいがく けい 等に在学していた期間	がっこうめい 学校名	年 月 日 ~ (うち支給停止期間等) 年 月 日 ~ 年 月 日	がっこう しゅるい かにてい がっか 学校の種類・課程・学科

Xin ghi ngày điền
đơn này

Xin hãy kiểm tra và đánh
dấu ㄥ vào 2 ô này.

Ghi họ tên và ghi cách đọc họ
tên của học sinh vào phần này.

Ghi ngày tháng năm sinh của
học sinh vào phần này.

Ghi địa chỉ của học sinh
vào phần này.

Xin hãy ghi số điện thoại
của tất cả phụ huynh có
thể liên lạc được vào ban
ngày.
Xin hãy ghi 1 e-mail có
thể liên lạc.

Xin hãy ghi ngày nhập học
(ngày chuyển trường) vào
trường học cấp 3 v.v, hiện
tại học sinh đang học.

Xin hãy ghi vào nếu đã
từng học ở trường cấp 3
v.v, trong quá khứ.

【2. Về quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh①】

(Vui lòng đánh dấu ◯ vào ô □ tương ứng dưới đây.)

(1) Khai báo quốc tịch của học sinh như dưới đây.	
①	☒ Quốc tịch Nhật Bản
②	☐ Quốc tịch khác ngoài Nhật Bản

(Nếu tại mục (1) ở trên chọn ②「Quốc tịch khác ngoài Nhật Bản」, vui lòng đánh dấu ◯ vào ô □ tương ứng dưới đây. Và điền các thông tin cần thiết.)

(2) Khai báo tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh như dưới đây.	
③	☐ Người vñnh trú đặc biệt (Tokubetsu Eijusha)
④	☐ Người vñnh trú (Eijusha)
⑤	☐ Vợ/chồng của người Nhật v.v.
⑥	☐ Vợ/chồng của người vñnh trú v.v.
⑦	☐ Người định cư (Teijusha)
⑧	☐ Đoàn tụ gia đình

Thời hạn lưu trú (Ngày hết hạn)	Ngày	Tháng	Năm (Dương lịch)
Có ý định thường trú vñnh viễn tại Nhật Bản hay không	☐ Có ☐ Không có		
Thời hạn lưu trú (Ngày hết hạn)	Ngày	Tháng	Năm (Dương lịch)
Tình trạng tốt nghiệp trường tiểu học v.v. tại Nhật Bản	☐ Đã tốt nghiệp ☐ Không có tốt nghiệp		
	Tên trường tiểu học		
	Địa điểm (Tỉnh)	都・道府・県	
Tình trạng tốt nghiệp trường trung học cơ sở v.v. tại Nhật Bản	☐ Đã tốt nghiệp ☐ Không có tốt nghiệp		
	Tên trường trung học cơ sở		
	Địa điểm (Tỉnh)	都・道府・県	
Có ý định làm việc tại Nhật Bản hay không	☐ Có ☐ Không có		

Vui lòng đánh dấu ◯ vào một trong hai mục từ ① đến ②. Nếu đánh dấu ☒ vào quốc tịch Nhật Bản của mục ①, vui lòng chuyển sang trang tiếp theo.

Trường hợp học sinh mang 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」, vui lòng đánh dấu ◯ vào mục ② và tiếp tục đánh dấu ◯ vào một trong các mục từ ③ đến ⑧.

Nếu tư cách lưu trú thuộc các mục từ ⑤ đến ⑧, vui lòng điền các thông tin cần thiết.

【2. Về quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh②】

(Để xác nhận việc học sinh có quốc tịch Nhật Bản hay không, tư cách lưu trú, và thời hạn lưu trú v.v, vui lòng đánh dấu 〇 vào một trong các ô □ từ ① đến ⑤ dưới đây.)

Khai báo như dưới đây để xác nhận việc học sinh có quốc tịch Nhật Bản hay không.	
①	☐ Đính kèm 「Bản sao (Copy) Thẻ My Number」.
②	Đính kèm 「Bản gốc Giấy chứng nhận cư trú (do chính quyền địa phương cấp không chấp nhận bản sao)」 Đối với học sinh có 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」: giấy tờ có ghi rõ quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v.
③	☐ Đính kèm 「Bản sao (Copy) Giấy chứng nhận Thường trú đặc biệt」.
④	☐ Đính kèm 「Bản sao (Copy) Thẻ cư trú」.
⑤	☒ Không đính kèm bất kỳ giấy tờ nào từ ① đến ④. Đối với học sinh có 「quốc tịch Nhật Bản」: áp dụng trong trường hợp chưa từng có địa chỉ cư trú tại Nhật Bản hoặc chưa được cấp mã số cá nhân (My Number), v.v. Đối với học sinh có 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」: sẽ không được cấp Quỹ hỗ trợ.

Trong năm học 2026, thông thường không cần nộp giấy tờ ① để đính kèm.

Trường hợp học sinh mang 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」, vui lòng đánh dấu 〇 vào một trong các mục từ ② đến ④.

Trường hợp học sinh mang quốc tịch Nhật Bản, không cần nộp bản sao (copy) Thẻ My Number.

(Nếu học sinh có 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」 và có tư cách lưu trú là 「Đoàn tụ gia đình」, vui lòng đánh dấu 〇 vào cả hai ô □ ⑥ và ⑦ dưới đây liên quan đến giấy tờ chứng minh đã tốt nghiệp trường tiểu học và trung học cơ sở tại Nhật Bản.)

⑥	☐ Đính kèm 「Bản sao Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trường tiểu học tại Nhật Bản」.
⑦	☐ Đính kèm 「Bản sao Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trường trung học cơ sở tại Nhật Bản」.

Nếu tư cách lưu trú là 「Đoàn tụ gia đình」, vui lòng đánh dấu 〇 vào hai vị trí.

【3. Nội dung xác nhận】(Sau khi xác nhận nội dung dưới đây, vui lòng đánh dấu 〇 vào ô □.)

☒ Tôi đồng ý sử dụng Quỹ hỗ trợ để thanh toán học phí và ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà trường thực hiện các thủ tục hành chính cần thiết liên quan đến việc chi trả Quỹ hỗ trợ.

Xin hãy kiểm tra và nhất định ghi dấu 〇 vào.

初等中等教育局長の定める様式（省令附則第3項関係）
【令和8年3月31日において受給権者である在校生に係る申請様式】

かながわけんきょうういくいんかい 神奈川県教育委員会 殿				令和 ○年 ○月 ○日		Xin ghi ngày điền đơn này	
こうとうがっこうとうしゅうがくしえんきん 高等学校等就学支援金 じゅきゅうし か くかくにんしんせいしよ 受給資格確認申請書				Đơn xác nhận tư cách hưởng Quỹ Hỗ trợ Tài chính Học Đường koko			
こうとうがっこうとうしゅうがくしえんきん (以下「就学支援金」といいます。) のじゅきゅうしかく 高等学校等就学支援金 (以下「就学支援金」といいます。) の受給資格 かくにんしんせいの の確認を申請します。							
Tôi đề nghị xác nhận tư cách hưởng Quỹ hỗ trợ tài chính học đường koko (sau đây gọi là 「Quỹ hỗ trợ」).							
つぎ じこう かなら かくにん うえ (次の事項を必ず確認の上、すべての口にレ印を付けてください。)							
☒ Tôi xác nhận rằng các nội dung ghi trong đơn này hoàn toàn đúng sự thật.							
☒ Tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2026, tôi đang theo học tại trường dưới đây và đã được công nhận tư cách hưởng Quỹ hỗ trợ tài chính học đường koko.							
☒ Tôi hiểu rằng nếu khai báo sai sự thật trong đơn này và được nhận Quỹ hỗ trợ tài chính học đường koko một cách không đúng quy định, tôi có thể bị yêu cầu hoàn trả số tiền đã nhận trái phép và có thể bị xử phạt với mức phạt tù đến 3 năm hoặc phạt tiền đến 1.000.000 yên cùng các hình thức xử lý khác theo quy định pháp luật.							
い か くらん せいとほんにん しよめい ほごしゃとう だいひつ かのう きにゆう あ べっし (以下の空欄に生徒本人が署名してください。保護者等による代筆も可能です。記入に当たっては、別紙の 「記入上の注意」及び「留意事項」をよく読んでから記入してください。)							
(Học sinh tự ký. Phụ huynh có thể ký thay. Trước khi điền đơn, vui lòng đọc kỹ tài liệu đính kèm 「Lưu ý khi đ iền đơn」 và 「Các điểm cần lưu ý」.)							
ふりがな		かながわ		こたろう		Ghi họ tên và ghi cách đọc họ tên của học sinh vào phần này.	
せいと しめい 生徒の氏名		せい 姓 神奈川県		めい 名 子太郎			
にんていばんごう 認定番号							
せいと ざいがく 生徒が在学する がっこう めいしやう 学校の名称		神奈川県立○○学校					

【1. Về quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh①】

(Vui lòng đánh dấu 〽 vào ô □ tương ứng dưới đây.)

(1) Khai báo quốc tịch của học sinh như dưới đây.	
①	☒ Quốc tịch Nhật Bản
②	☐ Quốc tịch khác ngoài Nhật Bản

Vui lòng đánh dấu 〽 vào một trong hai mục từ ① đến ②.
Nếu đánh dấu ☒ vào quốc tịch Nhật Bản của mục ①, vui lòng chuyển sang trang tiếp theo.

(Nếu tại mục (1) ở trên chọn ②「Quốc tịch khác ngoài Nhật Bản」, vui lòng đánh dấu 〽 vào ô □ tương ứng dưới đây. Và điền các thông tin cần thiết.)

(2) Khai báo tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh như dưới đây.				
③	☐ Người vTnh trú đặc biệt (Tokubetsu Eijusha)			
④	☐ Người vTnh trú (Eijusha)			
⑤	☐ Vợ/chồng của người Nhật v.v.	Thời hạn lưu trú (Ngày hết hạn)	Ngày Tháng Năm (Dương lịch)	
⑥	☐ Vợ/chồng của người vTnh trú v.v.			
⑦	☐ Người định cư (Teijusha)	Thời hạn lưu trú (Ngày hết hạn)	Ngày Tháng Năm (Dương lịch)	
		Có ý định thường trú vTnh viễn tại Nhật Bản hay không	☐ Có ☐ Không có	
⑧	☐ Đoàn tụ gia đình	Thời hạn lưu trú (Ngày hết hạn)	Ngày Tháng Năm (Dương lịch)	
		Tình trạng tốt nghiệp trường tiểu học v.v. tại Nhật Bản	☐ Đã tốt nghiệp ☐ Không có tốt nghiệp	
			Tên trường tiểu học	
		Địa điểm (Tỉnh)	都・道府・県	
		Tình trạng tốt nghiệp trường trung học cơ sở v.v. tại Nhật Bản	☐ Đã tốt nghiệp ☐ Không có tốt nghiệp	
			Tên trường trung học cơ sở	
Địa điểm (Tỉnh)	都・道府・県			
Có ý định làm việc tại Nhật Bản hay không	☐ Có ☐ Không có			

Trường hợp học sinh mang 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」, vui lòng đánh dấu 〽 vào mục ② và tiếp tục đánh dấu 〽 vào một trong các mục từ ③ đến ⑧.

Nếu tư cách lưu trú thuộc các mục từ ⑤ đến ⑧, vui lòng điền các thông tin cần thiết.

【1. Về quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh②】

(Để xác nhận việc học sinh có quốc tịch Nhật Bản hay không, tư cách lưu trú, và thời hạn lưu trú v.v, vui lòng đánh dấu 〴 vào một trong các ô ☐ từ ① đến ⑤ dưới đây.)

Khai báo như dưới đây để xác nhận việc học sinh có quốc tịch Nhật Bản hay không.	
①	☐ Đính kèm 「Bản sao (Copy) Thẻ My Number」.
②	Đính kèm 「Bản gốc Giấy chứng nhận cư trú (do chính quyền địa phương cấp không chấp nhận bản sao)」 Đối với học sinh có 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」: giấy tờ có ghi rõ quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v.
③	☐ Đính kèm 「Bản sao (Copy) Giấy chứng nhận Thường trú đặc biệt」.
④	☐ Đính kèm 「Bản sao (Copy) Thẻ cư trú」.
⑤	☒ Không đính kèm bất kỳ giấy tờ nào từ ① đến ④. Đối với học sinh có 「quốc tịch Nhật Bản」: áp dụng trong trường hợp chưa từng có địa chỉ cư trú tại Nhật Bản hoặc chưa được cấp mã số cá nhân (My Number), v.v. Đối với học sinh có 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」: sẽ không được cấp Quỹ hỗ trợ.

Trong năm học 2026, thông thường không cần nộp giấy tờ ① để đính kèm.

Trường hợp học sinh mang 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」, vui lòng đánh dấu 〴 vào một trong các mục từ ② đến ④.

Trường hợp học sinh mang quốc tịch Nhật Bản, không cần nộp bản sao (copy) Thẻ My Number.

(Nếu học sinh có 「quốc tịch khác ngoài quốc tịch Nhật Bản」 và có tư cách lưu trú là 「Đoàn tụ gia đình」, vui lòng đánh dấu 〴 vào cả hai ô ☐ ⑥ và ⑦ dưới đây liên quan đến giấy tờ chứng minh đã tốt nghiệp trường tiểu học và trung học cơ sở tại Nhật Bản.)

⑥	☐ Đính kèm 「Bản sao Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trường tiểu học tại Nhật Bản」.
⑦	☐ Đính kèm 「Bản sao Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trường trung học cơ sở tại Nhật Bản」.

Nếu tư cách lưu trú là 「Đoàn tụ gia đình」, vui lòng đánh dấu 〴 vào hai vị trí.

【2. Nội dung xác nhận】(Sau khi xác nhận nội dung dưới đây, vui lòng đánh dấu 〴 vào ô ☐.)

☒ Tôi đồng ý sử dụng Quỹ hỗ trợ để thanh toán học phí và ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà trường thực hiện các thủ tục hành chính cần thiết liên quan đến việc chi trả Quỹ hỗ trợ.

学校受付日 年 月 日 (学校において記入。)

Xin hãy kiểm tra và nhất định ghi dấu 〴 vào.

Phiếu dán bản sao Thẻ cư trú v.v.

Xác Nhận 1

Xin ghi tên học sinh, kèm theo âm Nhật.

Tên trường	
Loại trường-Chương trình-Ban	
ふりがな (tên học sinh)	
Tên họ học sinh	

Xác Nhận 2

- Vui lòng dán bên dưới bản sao giấy tờ chứng minh quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh.
- Khi nộp các giấy tờ dưới đây, không cần dán vào phiếu này mà hãy nộp kèm cùng phiếu này.

- Bản gốc Giấy chứng nhận cư trú (Juminhyo)
- Bản sao Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trường tiểu học và trung học cơ sở tại Nhật Bản

- Tôi nộp các giấy tờ chứng minh quốc tịch, tư cách lưu trú, thời hạn lưu trú v.v. của học sinh để đăng ký (khai báo) Quỹ hỗ trợ tài chính học đường koko. Đồng thời, tôi đồng ý cho phép sử dụng các giấy tờ đã nộp lần này trong quá trình xét duyệt Trợ cấp học bổng dành cho học sinh koko(THPT) của tỉnh Kanagawa.

Mặt trước
- dán keo -

Mặt sau
- dán keo -

Ngày nhà trường nhận đơn : 令和 年 月 日